

DANH SÁCH PHÒNG Ở ĐẠI ĐỘI 1 +2**Nhà N5**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
1	11201054	Vũ Thị Duyên	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	103
2	11208406	Chu Thanh Vân	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	103
3	11208397	Trần Mỹ Uyên	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	103
4	11207112	Trần Phương Thủy	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	103
5	11203840	Nguyễn Minh Thư	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	103
6	11203708	Phạm Phương Thảo	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	103
7	11203679	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	103
8	11203386	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	103
9	11202458	Lê Thị Tuyết Mai	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	104
10	11202633	Nguyễn Thanh Hà My	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	104
11	11202305	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	104
12	11202231	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	104
13	11201757	Lê Thị Thu Hường	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	104
14	11201117	Phạm Nguyên Giang	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	104
15	11200569	Đặng Kim Chi	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	104
16	11201213	Nguyễn Thuý Hà	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	104
17	11200310	Nguyễn Trần Hà Anh	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	105
18	11201337	Phạm Thị Thu Hằng	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	105
19	11204206	Dương Thúy An	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	105
20	11205222	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	105
21	11202846	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	105
22	11203198	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	105
23	11203362	Hoàng Thị Như Quỳnh	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	105
24	11206887	Vũ Tạ Hà Thành	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	105
45	11208402	Vũ Tô Uyên	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	106
46	11208548	Hoàng Hải Yến	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	106
47	11207116	Trần Văn Thy	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	106
48	11206208	Phạm Thị Trà My	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	106
49	11205692	Hoàng Thị Lanh	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	106
50	11204978	Trương Đức Duy	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	106
51	11203821	Bùi Khánh Thư	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	106
52	11203236	Trần Thị Mai Phương	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	106
53	11203219	Phan Thị Phương	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
54	11203370	Lý Thị Diễm Quỳnh	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
55	11203407	Phạm Như Quỳnh	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
56	11201039	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
57	11201149	Đỗ Thị Hà	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
58	11200064	Đinh Thị Ngọc Anh	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
59	11200381	Trần Ngọc Anh	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
60	11200623	Phan Thảo Chi	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
61	11200335	Phạm Phương Anh	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107
62	11201637	Phạm Thị Thu Hồng	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	107

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
63	11203812	Nguyễn Thị Xuân Thu	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	108
64	11205107	Nguyễn Thu Hà	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	108
65	11206276	Nguyễn Đoàn Kiều Ngân	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	108
549	11200364	Tổng Phương Anh	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	108
550	11200301	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	108
551	11200784	Lê Thị Hồng Diệp	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	108
552	11201635	Nguyễn Thị Mai Hồng	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	108
553	11201805	Phạm Quang Huy	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	108
554	11202070	Nguyễn Thị Thu Liên	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	108
555	11202184	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	108
556	11203141	Bùi Thảo Phương	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
557	11203322	Đỗ Thu Quyên	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
558	11203365	Lê Ngọc Quỳnh	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
559	11203756	Vũ Thị Thảo	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
560	11205482	Nguyễn Quang Huy	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
561	11208360	Phạm Thị Ánh Tuyết	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
562	11206344	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
563	11201630	Lê Thị Thúy Hồng	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
564	11202143	Lê Nhật Linh	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
565	11204386	Nguyễn Lan Anh	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	201
85	11208375	Nguyễn Nhật Uyên	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	202
86	11208126	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	202
87	11206084	Hoàng Nguyễn Nhật Minh	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	202
88	11206112	Nguyễn Hoàng Minh	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	202
89	11205310	Dương Thanh Hoa	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	202
90	11205517	Hoàng Thanh Huyền	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	202
91	11205552	Phùng Minh Huyền	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	202
92	11203808	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	202
566	11206246	Lê Thị Thu Nga	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	202
567	11208386	Nguyễn Thị Tú Uyên	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	202
93	11203379	Nguyễn Nhật Quỳnh	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	203
94	11202716	Nguyễn Thị Hồng Nga	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	203
95	11203039	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	203
96	11202253	Phạm Diệu Linh	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	203
97	11201306	Lương Thị Thu Hằng	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	203
98	11200975	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	203
99	11200010	Lương Hoàng Phúc An	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	203
100	11200441	Vũ Thị Kim Anh	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	203
101	11201911	Vũ Thị Thanh Huyền	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	204
102	11201984	Phùng Trung Kiên	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	204
103	11202242	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	204
104	11203190	Nguyễn Thị Phương	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	204
105	11203811	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	204
106	11205734	Đỗ Diệu Linh	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	204
107	11208353	Nguyễn Minh Tuyền	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	204

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
126	11200141	Lê Phương Anh	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	204
127	11200519	Phạm Ngọc Bích	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	205
128	11200782	Đỗ Thanh Diệp	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	205
130	11201214	Nguyễn Trần Nguyệt Hà	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	205
131	11201568	Trần Thị Hoài	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	205
132	11201826	Chữ Thanh Huyền	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	205
133	11201887	Phạm Thu Huyền	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	205
135	11202314	Vũ Diệu Linh	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	205
136	11202403	Ngô Khánh Ly	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	205
137	11202797	Đặng Thị Ngọc	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	206
139	11203171	Mai Thị Thu Phương	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	206
140	11203683	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	206
141	11204222	Nguyễn Thị Vương An	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	206
142	11205319	Nguyễn Nữ Quỳnh Hoa	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	206
143	11206809	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	206
144	11206963	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	206
145	11206850	Lê Thị Thanh	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	206
146	11207204	Lê Thị Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	207
147	11208518	Nguyễn Như Vy	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	207
148	11208434	Phạm Kiều Vân	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	207
149	11208178	Vũ Quỳnh Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	207
150	11206265	Hoàng Hải Ngân	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	207
151	11208151	Tạ Thị Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	207
152	11202705	Lê Thị Nga	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	207
153	11203042	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	207
154	11205186	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	208
155	11205559	Trần Thị Thanh Huyền	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	208
157	11201133	Vũ Hương Giang	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	208
158	11200634	Vũ Kim Chi	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	208
159	11200895	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	208
173	11200456	Bùi Ngọc Ánh	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	208
174	11200345	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	208
175	11200520	Tạ Thị Ngọc Bích	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	208
176	11200579	Hoàng Lê Kim Chi	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	209
177	11200945	BÙI THUY DƯƠNG	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	209
178	11201327	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	209
179	11201436	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	209
180	11201524	Đinh Thị Mai Hoa	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	209
182	11201896	Trần Thị Ngọc Huyền	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	209
183	11202081	Bùi Thị Thùy Linh	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	209
184	11202037	Trần Thị Lan	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	209
185	11202405	Ngô Thị Quỳnh Ly	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	210
186	11202856	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	210
187	11203012	Đậu Thủy Nhung	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	210
188	11202981	Nguyễn Hà Nhi	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	210

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
189	11203142	Bùi Thị Phương	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	210
190	11203490	Vũ Hà Minh Tâm	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	210
191	11203689	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	210
192	11204324	Lê Thị Minh Anh	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	210
193	11205200	Phan Thị Thúy Hằng	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	211
194	11206938	Ngô Thanh Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	211
195	11208158	Trần Thảo Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	211
196	11208086	Nguyễn Thị Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	211
197	11207206	Lê Thị Hạnh Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	211
198	11208383	Nguyễn Thị Tố Uyên	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	211
199	11208540	Đào Hải Yến	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	211
200	11208185	Vũ Thùy Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	211
201	11203638	Hoàng Thị Phương Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	212
202	11203197	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	212
203	11202708	Lương Thúy Nga	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	212
204	11205586	Bùi Hà Khánh	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	212
205	11202223	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	212
206	11201155	Dương Thị Thu Hà	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	212
207	11200721	Phan Thị Anh Đào	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	212
221	11200468	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	212
222	11201093	Nguyễn Hương Giang	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	213
223	11201196	Nguyễn Thị Bích Hà	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	213
224	11200970	Nguyễn Thị Ánh Dương	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	213
225	11201254	Nguyễn Như Hạ	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	213
226	11201546	Dương Thị Hòa	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	213
227	11201867	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	213
228	11201901	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	213
229	11202179	Nguyễn Hải Linh	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	213
230	11202340	Sỹ Hoàng Lộc	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	214
231	11202826	Lê Thị Ngọc	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	214
232	11202857	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	214
233	11203004	Nguyễn Thị Ninh	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	214
234	11203329	Vũ Thị Quyên	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	214
235	11203614	Đinh Thị Phương Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	214
236	11204344	Mạc Phương Anh	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	214
237	11204873	Trần Thị Kim Dung	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	214
238	11208027	Hoàng Thị Hà Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	215
239	11208163	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	215
240	11208129	Phạm Huyền Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	215
241	11203220	Phùng Thị Lan Phương	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	215
242	11202713	Nguyễn Phi Nga	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	215
243	11204703	Nguyễn Thị Mai Chi	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	215
244	11202408	Nguyễn Hương Ly	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	215
245	11202396	Hoàng Phương Ly	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	215
263	11200891	Lê Thị Thùy Dung	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	216

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
264	11201350	Võ Thúy Hằng	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	216
265	11201400	Cồ Thị Hiền	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	216
266	11201559	Hà Thị Hoài	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	216
267	11201878	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	216
268	11202283	Thiều Thị Mỹ Linh	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	216
269	11202428	Trương Thị Cẩm Ly	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	216
270	11202835	Nguyễn Ánh Ngọc	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	216
271	11203007	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
272	11203240	Trần Thu Phương	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
273	11205254	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
274	11205553	Trần Khánh Huyền	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
275	11206194	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
276	11205996	Trần Thị Phương Lý	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
277	11206456	Võ Thảo Nhi	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
278	11206958	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
279	11206829	Phạm Hồng Thái	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
280	11208036	Lê Hồng Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	217
281	11208523	Phan Hoàng Vy	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
282	11208432	Nguyễn Vũ Thảo Vân	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
283	11205852	Nhâm Diệu Linh	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
284	11207007	Trần Thu Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
285	11208286	Trần Thị Minh Tú	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
286	11202775	Vũ Kim Ngân	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
287	11203907	Lê Khánh Thủy Tiên	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
288	11202399	Hoàng Thị Cẩm Ly	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
289	11201211	Nguyễn Thu Hà	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
290	11200605	Nguyễn Ngọc Lan Chi	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	218
304	11208097	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
305	11208092	Nguyễn Thị Trang	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
306	11206945	Nguyễn Phạm Phương Thảo	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
307	11207081	Đỗ Thị Quỳnh Thương	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
308	11204625	Trần Thị An Bình	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
309	11203167	Lê Thị Phương	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
310	11203230	Trần Mai Phương	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
312	11203381	Nguyễn Phương Quỳnh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
314	11202706	Lê Thị Hằng Nga	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
315	11202878	Phùng Thuý Ngọc	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	219
316	11202865	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
317	11202258	Phạm Phan Ngọc Linh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
318	11202280	Tạ Tú Linh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
319	11202284	Tổng Ngọc Linh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
320	11202149	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
321	11202296	Trần Mai Linh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
322	11201529	Lý Thị Hoa	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
323	11201293	Đinh Minh Hằng	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
324	11201331	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
325	11201444	Phan Thị Minh Hiền	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	220
326	11201425	Nguyễn Thị Minh Hiền	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
328	11200963	Nguyễn Hoàng Dương	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
329	11200400	Trần Thị Ngọc Anh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
330	11200534	Phạm Thị Bình	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
331	11200040	Bùi Thị Quỳnh Anh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
332	11200527	Hoàng Thanh Bình	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
334	11200952	Hoàng Thị Thùy Dương	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
335	11201085	Ngô Hương Giang	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
336	11201277	Đào Ngọc Hân	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
337	11201744	Thịnh Lan Hương	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	301
366	11200440	Vũ Quỳnh Anh	Nữ	Luật 62	Luật	302
368	11200036	Bùi Phương Anh	Nữ	Luật 62	Luật	302
369	11200156	Lê Thị Trung Anh	Nữ	Luật 62	Luật	302
370	11200948	Đặng Thùy Dương	Nữ	Luật 62	Luật	302
371	11201134	Vũ Hương Giang	Nữ	Luật 62	Luật	302
372	11201525	Đỗ Quỳnh Hoa	Nữ	Luật 62	Luật	302
373	11201414	Hoàng Thị Phương Hiền	Nữ	Luật 62	Luật	302
374	11201317	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	Luật 62	Luật	302
375	11202078	Bùi Phương Linh	Nữ	Luật 62	Luật	302
376	11202446	Hoàng Thị Ngọc Mai	Nữ	Luật 62	Luật	302
377	11203065	Trịnh Phan Thùy Nhung	Nữ	Luật 62	Luật	303
378	11203189	Nguyễn Thị Phương	Nữ	Luật 62	Luật	303
379	11204388	Nguyễn Lê Kiều Anh	Nữ	Luật 62	Luật	303
380	11204554	Trịnh Thị Mai Anh	Nữ	Luật 62	Luật	303
381	11204241	Bùi Thị Mai Anh	Nữ	Luật 62	Luật	303
382	11203950	Nguyễn Đoàn Phương Trà	Nữ	Luật 62	Luật	303
384	11205674	Nguyễn Hiếu Lâm	Nữ	Luật 62	Luật	303
385	11206270	Kiều Hằng Ngân	Nữ	Luật 62	Luật	303
386	11207708	Phạm Thị Tâm	Nữ	Luật 62	Luật	304
387	11208083	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	Luật 62	Luật	304
388	11203201	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	Luật 62	Luật	304
389	11200487	Trương Ngọc Ánh	Nữ	Luật 62	Luật	304
390	11200264	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Nữ	Luật 62	Luật	304
401	11208401	Vũ Thu Uyên	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	304
402	11208568	Phan Thị Hải Yến	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	304
403	11207115	Phạm Nguyệt Thy Thy	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	304
404	11204063	Nguyễn Thị Hương	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	305
405	11204129	Phạm Cẩm Nhung	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	305
406	11203865	Nguyễn Thị Thương	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	305
407	11203717	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	305
408	11203673	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	305
409	11203344	Cao Diễm Quỳnh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	305
410	11203399	Nguyễn Thu Quỳnh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	305

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
411	11202626	Nguyễn Hà My	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	305
412	11202559	Nguyễn Ngọc Minh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	306
413	11202238	Nguyễn Thuỳ Linh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	306
414	11201342	Phạm Thúy Hằng	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	306
415	11201236	Trần Thị Thu Hà	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	306
416	11201188	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	306
417	11201036	Đặng Mai Duyên	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	306
418	11200787	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	306
419	11200220	Nguyễn Lâm Anh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	306
420	11200299	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	307
421	11200100	Hà Thị Lan Anh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	307
422	11200152	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	307
423	11201607	Nguyễn Việt Hoàng	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	307
424	11202141	Lê Mai Linh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	307
425	11202327	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	307
426	11203359	Dương Diễm Quỳnh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	307
427	11208194	Bùi Thị Ngọc Trinh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	307
428	11208280	Nguyễn Thanh Tú	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	308
429	11205792	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	308
430	11207608	Lương Quỳnh Anh	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	308
446	11208398	Trần Thu Uyên	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	308
447	11208552	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	308
448	11208213	Hoàng Thanh Trúc	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	308
449	11207089	Trần Thanh Thuy	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	308
450	11207423	Nguyễn Cẩm Vân	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	308
451	11207626	Hà Bích Diệp	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	309
452	11207654	Hoàng Thị Huế	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	309
453	11206552	Đỗ Nam Phương	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	309
454	11205038	Phạm Lê Giang	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	309
455	11203967	Lê Thị Ngọc Trâm	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	309
456	11203815	Phạm Thị Thu	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	309
457	11203844	Phạm Minh Thư	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	309
458	11202774	Ty Thị Kim Ngân	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	309
459	11202922	Đào Thị Như Nguyệt	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	310
460	11202469	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	310
461	11202276	Phùng Thị Linh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	310
462	11202063	Đỗ Thị Liên	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	310
463	11201246	Vũ Thanh Hà	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	310
464	11201717	Ngô Thanh Hương	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	310
465	11201090	Nguyễn Hưng Giang	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	310
466	11200982	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	310
467	11200099	Hà Phương Anh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	311
468	11200377	Trần Mai Anh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	311
469	11200899	Nguyễn Vũ Thùy Dung	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	311
470	11200522	Tô Thị Ngọc Bích	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	311

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
471	11201283	Bùi Thị Hằng	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	311
472	11201864	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	311
473	11202136	Hoàng Vũ Thùy Linh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	311
474	11203375	Nguyễn Diệu Quỳnh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	311
475	11203551	Bùi Huyền Thanh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	312
476	11203017	Hoàng Thị Trang Nhung	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	312
477	11204310	Lê Kiều Anh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	312
478	11203674	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	312
479	11207646	Phùng Thanh Hằng	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	312
584	11208220	Vi Thị Thanh Trúc	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	312
585	11208440	Trần Thảo Vân	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	312
586	11208551	Hoàng Phi Yến	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	312
587	11208560	Ngô Thùy Yến	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	313
588	11206940	Nguyễn Hà Phương Thảo	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	313
589	11207100	Nguyễn Thị Minh Thùy	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	313
590	11207430	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	313
591	11206015	Nguyễn Hương Mai	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	313
592	11206544	Bùi Mai Phương	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	313
593	11203880	Dương Thanh Thúy	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	313
594	11203859	Lê Thị Nguyệt Thương	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	313
595	11203985	Bùi Thị Thu Trang	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	314
596	11203522	Phạm Thị Mai Thắm	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	314
597	11203646	Lê Phương Thảo	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	314
598	11202755	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	314
599	11201850	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	314
600	11201714	Lê Thị Mỹ Hương	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	314
601	11201817	Trần Thanh Huyền	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	314
602	11201445	Quách Thị Hiền	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	314
603	11200778	Hoàng Thị Kiều Diễm	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	315
604	11201071	DUONG HUONG GIANG	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	315
605	11201056	Lương Thị Gấm	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	315
606	11201195	Nguyễn Thị Hà	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	315
607	11200189	Ngô Trúc Anh	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	315
608	11200559	Nông Đặng Minh Châu	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	315
609	11200570	Đặng Phương Chi	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	315
610	11200424	Văn Thị Mai Anh	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	315
611	11202133	Hoàng Thị Phương Linh	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	316
612	11203695	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	316
613	11204701	Nguyễn Thị Hương Chi	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	316
614	11203174	Nguyễn Cúc Phương	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	316
615	11205866	Phạm Tiểu Linh	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	316
634	11196270	Nguyễn Hà Nhật Ánh	Nữ	HP 1234	K61	316
635	11190872	Trần Linh Chi	Nữ	HP 1234	K61	316
636	11180874	Nguyễn Linh Đan	Nữ	HP 1234	K61	316
25	11204917	Lê Thùy Dương	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	317

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
637	11191665	Đỗ Thị Hằng	Nữ	HP 1234	K61	317
638	11191707	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	HP 1234	K61	317
639	11172201	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	HP 1234	K61	317
640	11192762	Đặng Thảo Linh	Nữ	HP 1234	K61	317
641	11192926	Nguyễn Phương Linh	Nữ	HP 1234	K61	317
642	11193809	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	HP 1234	K61	317
643	11194061	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	HP 1234	K61	317
644	11197053	Hoàng Thị Thanh Trà	Nữ	HP 1234	K61	317
645	11195168	Lê Huyền Trâm	Nữ	HP 1234	K61	317
26	11200150	Lê Thị Lan Anh	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	318
27	11207151	Trần Diệu Hương Trà	Nữ	Bất động sản 62A	Bất động sản	318
75	11202623	Ngô Thị Diệu My	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	318
77	11202429	Vũ Cẩm Ly	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	318
80	11200462	Đồng Ngọc Ánh	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	318
83	11202192	Nguyễn Kiều Linh	Nữ	Bất động sản 62B	Bất động sản	318
569	11200244	Nguyễn Phương Anh	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	318
574	11204552	Trịnh Phương Anh	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	318
578	11206980	Phạm Phương Thảo	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	318
582	11203606	Cao Phương Thảo	Nữ	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	318
122	11203055	Thái Thị Cẩm Nhung	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	319
167	11204314	Lê Mai Anh	Nữ	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	319
211	11201062	Đặng Thị Thùy Giang	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	319
217	11206274	Ngô Đặng Bảo Ngân	Nữ	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	319
256	11208556	Lê Thị Kim Yến	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	319
259	11203466	Chu Thị Tâm	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	319
260	11203154	Đỗ Thị Phương	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	319
261	11203725	Phan Thị Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	319
296	11203625	Đoàn Thị Phương Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	319
297	11203666	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	319
298	11208134	Phạm Thị Huyền Trang	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	320
300	11202208	Nguyễn Phương Linh	Nữ	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	320
341	11207272	Tô Thị Huyền Trang	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	320
342	11207406	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	320
343	11208048	Lê Thị Phương Trang	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	320
346	11203649	Lê Thị Hương Thảo	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	320
357	11200171	Ma Thị Vân Anh	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	320
361	11203149	Đào Thị Phương	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	320
362	11202996	Phạm Ngọc Nhi	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	320
364	11208399	Trịnh Hoàng Thu Uyên	Nữ	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	320
391	11201122	Phan Thị Hương Giang	Nữ	Luật 62	Luật	401
393	11202147	Lê Thị Thuý Linh	Nữ	Luật 62	Luật	401
396	11205751	Hồ Khánh Linh	Nữ	Luật 62	Luật	401
400	11200624	Phùng Thị Linh Chi	Nữ	Luật 62	Luật	401
433	11205000	Đỗ Quỳnh Giang	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	401
434	11203843	Phạm Anh Thư	Nữ	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	401

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
482	11206954	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	401
483	11205516	Hoàng Khánh Huyền	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	401
485	11203738	Trần Phương Thảo	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	401
489	11200076	Đỗ Phương Anh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	401
492	11202322	Vũ Thùy Linh	Nữ	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	402
495	11200302	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	402
496	11200074	Đỗ Phương Anh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	402
497	11200101	Hà Thị Ngọc Anh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	402
617	11205881	Trần Diệu Linh	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	402
619	11205423	Đặng Thị Mai Hương	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	402
621	11204265	Đinh Thảo Anh	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	402
622	11204340	Lương Thị Ngọc Anh	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	402
629	11205376	Đào Thị Huế	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	402
633	11207696	Bùi Bích Phương	Nữ	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	402
498	11200665	Bùi Thị Bảo Chung	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	403
499	11201264	Ngô Thị Thanh Hải	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	403
500	11201359	Lê Đức Hạnh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	403
501	11201312	Nguyễn Ngân Hằng	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	403
502	11201375	Nguyễn Vân Hạnh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	403
503	11201384	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	403
504	11201755	Diệp Thị Thúy Hường	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	403
505	11201543	Vũ Thị Thanh Hoa	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	403
506	11202039	Vi Hoàng Lan	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	404
507	11202046	Ma Thị Lê	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	404
508	11201934	Đỗ Vân Khánh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	404
509	11201938	Mai Thị Khánh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	404
510	11202312	Trịnh Khánh Linh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	404
511	11202330	Nông Thị Loan	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	404
512	11203000	Trương Hà Nhi	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	404
513	11203151	Đinh Thu Phương	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	404
514	11204477	Phạm Chúc Anh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	405
515	11204309	Lê Hoàng Quỳnh Anh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	405
516	11203989	Đàm Huyền Trang	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	405
517	11203799	Lê Thị Thu	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	405
518	11205453	Trần Thu Hương	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	405
519	11205442	Nguyễn Thị Diệu Hương	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	405
520	11206478	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	405
521	11207557	NGUYỄN DẠ THU HƯƠNG	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	405
522	11207102	Phạm Diệu Thùy	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	406
523	11206939	Nguyễn Hà Phương Thảo	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	406
524	11208380	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	406
525	11208109	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	406
526	11206463	Đỗ Thị Hoàng Như	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	406
527	11208003	Đỗ Thị Trang	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	406
528	11203552	Bùi Phương Thanh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	406

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
529	11203328	Phạm Tú Quyên	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	406
530	11203882	Lù Thị Thúy	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	407
531	11203860	Lục Thị Thương Thương	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	407
532	11203816	Phan Thị Minh Thu	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	407
533	11201726	Nguyễn Thị Hương	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	407
534	11201567	Nông Thị Hoài	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	407
535	11201351	Đặng Thị Hồng Hạnh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	407
536	11200125	La Hoàng Vân Anh	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	407
537	11201050	Phạm Thị Duyên	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	407
538	11201161	Lê Ngân Hà	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	408
539	11200658	Đỗ Thị Chúc	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	408
546	11207498	Lê Hà Thảo Vy	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	408
547	11207555	PHẠM THỊ NGỌC HOA	Nữ	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	408
660	11177043	Lưu Phương Anh	Nữ	HP 12	K61	408
661	11183966	Đặng Nguyễn Hà Phương	Nữ	HP 12	K61	408
662	11182552	Lê Thị Hoa Lê	Nữ	HP 23	K61	408
669	11174315	Lê Thị Phương Thảo	Nữ	HP 134	K61	408
646	11176332	Hoàng Thị Kim Chi	Nữ	HP 2	K61	409
647	11170697	Ngô Lan Chinh	Nữ	HP 2	K61	409
648	11176501	Đinh thị ngân hà	Nữ	HP 2	K61	409
649	11176291	Tô Thị Hiếu	Nữ	HP 2	K61	409
650	11182963	Vũ Thị Thuý Linh	Nữ	HP 2	K61	409
651	11173496	Hoàng Minh Nguyệt	Nữ	HP 2	K61	409
652	11174008	Nguyễn Hương Quỳnh	Nữ	HP 2	K61	409
653	11174033	Vũ Thị Như Quỳnh	Nữ	HP 2	K61	409
654	11186171	Nguyễn Phương Quỳnh	Nữ	HP 2	K61	410
655	11145321	Cầm Thị Lệ Thương	Nữ	HP 2	K61	410
656	11174808	Dương Thị Thu Trang	Nữ	HP 2	K61	410
657	11165872	Lê Thị Vân	Nữ	HP 2	K61	410
658	11176299	Triệu thị yến	Nữ	HP 2	K61	410
659	11185674	Đặng Thị Hải Yến	Nữ	HP 2	K61	410
663	11170011	Nguyễn Nhật An	Nữ	HP 4	K61	410
664	11172427	Đào Nguyễn Mai Lan	Nữ	HP 4	K61	410
665	11154525	Nguyễn Hà Trang	Nữ	HP 4	K61	411
666	11181601	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	HP 1	K61	411
667	11183630	Dương Hồng Ngọc	Nữ	HP 1	K61	411
670	11180118	Đỗ Mai Anh	Nữ	HP 3	K61	411
671	11176142	Vũ Bảo Châu	Nữ	HP 3	K61	411
672	11182767	Nguyễn Mai Linh	Nữ	HP 3	K61	411
673	11186328	Nông Lam Nhi	Nữ	HP 3	K61	411
674	11173607	Nguyễn Ngọc Nhung	Nữ	HP 3	K61	411
668	11185361	Trần Thanh Tú	Nữ	HP 13	K61	412
675	11174806	Dương Hà Trang	Nữ	HP 3	K61	412
676	11174811	Hồ Thị Trang	Nữ	HP 3	K61	412
677	11174909	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	HP 3	K61	412

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
678	11185712	Tạ Ngọc Yến	Nữ	HP 3	K61	412
28	11202790	Vũ Minh Nghĩa	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	413
29	11200506	Nguyễn Công Chí Bảo	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	413
129	11200688	Ngô Công Cường	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	413
134	11201972	Đào Trung Kiên	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	413
138	11202957	Nguyễn Thành Nhật	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	413
156	11202375	Đỗ Công Luận	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	413
181	11201700	Triệu Phục Hưng	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	413
311	11203206	Nguyễn Tuấn Phương	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	413
30	11203923	Nguyễn Như Tiến	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	414
31	11203764	Hoàng Thanh Thiên	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	414
32	11203085	Đào Tấn Phát	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	414
313	11202508	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	414
327	11201451	Cao Bá Hiên	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	414
333	11200672	Nguyễn Thành Công	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	414
367	11200504	Lê Hoàng Trần Bảo	Nam	Luật 62	Luật	414
383	11204734	Lê Minh Công	Nam	Luật 62	Luật	414
33	11203225	Trần Hà Phương	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	415
34	11203315	Nguyễn Ngọc Quý	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	415
35	11203443	Lã Minh Sơn	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	415
36	11203450	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	415
37	11202346	Bùi Ngọc Long	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	415
38	11202209	Nguyễn Quang Linh	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	415
39	11201599	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	415
40	11201455	Lê Hoàng Hiệp	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	415
41	11200848	Ngô Minh Đức	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	416
42	11200109	Hoàng Kỳ Anh	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	416
43	11208308	Nguyễn Trọng Tuấn	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	416
44	11208473	Bùi Quang Vinh	Nam	Bất động sản 62A	Bất động sản	416
66	11208312	Trần Đình Tuấn	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	416
67	11208446	Trần Đình Văn	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	416
68	11206422	Nguyễn Minh Nhật	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	416
69	11206229	Nguyễn Thành Nam	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	416
70	11205393	Nguyễn Phi Hùng	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
71	11203089	Lưu Quang Phát	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
72	11203103	Nguyễn Tuấn Phong	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
73	11203438	Đàm Ngọc Sơn	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
74	11202601	Vũ Công Minh	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
76	11202671	Nguyễn Đình Nam	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
78	11201509	Phan Trần Đức Hiếu	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
79	11201268	Nguyễn Hữu Hải	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
81	11200680	Dương Minh Đại Cường	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
82	11202137	Khúc Bảo Linh	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	417
84	11202791	Lê Huy Ngọ	Nam	Bất động sản 62B	Bất động sản	418
568	11200554	Lê Minh Châu	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
570	11201060	Chu Hà Giang	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418
571	11202004	Đỗ Tùng Lâm	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418
572	11203458	Phan Thanh Sơn	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418
573	11202654	Nguyễn Thành Mỹ	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418
575	11204470	Nguyễn Vũ Ngọc Anh	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418
576	11204736	Nguyễn Hoàng Công	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418
577	11208249	Vũ Tuấn Trung	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418
579	11200102	Hà Thị Quế Anh	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	418
108	11208260	Nguyễn Viết Trường	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	419
109	11203767	Đinh Lịch Thiệp	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	419
110	11203793	Nguyễn Minh Thông	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	419
111	11202524	Đỗ Hồng Minh	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	419
112	11202358	Nguyễn Thành Long	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	419
113	11201764	Nguyễn Văn Hưởng	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	419
114	11201691	Nguyễn Hồng Hưng	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	419
580	11200367	Trần Đức Nhật Anh	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	419
581	11204302	Hoàng Tuấn Anh	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	419
583	11203354	Đỗ Hải Quỳnh	Nam	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME) 62	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	419
115	11201695	Phạm Văn Hưng	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
116	11201275	Vũ Văn Hải	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
117	11201178	Nguyễn Công Hà	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
118	11200130	Lê Hoàng Anh	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
119	11200716	Trần Ngọc Đăng	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
120	11201620	Trần Văn Hoàng	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
121	11201916	Lê Văn Khải	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
123	11203278	Nguyễn Xuân Quân	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
124	11208366	Nguyễn Thành Uy	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
125	11208586	Lê Quang Huy	Nam	Kinh tế nông nghiệp 62	Kinh tế nông nghiệp	420
160	11200935	Trần Xuân Dũng	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
161	11201499	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
162	11201664	Nguyễn Đình Hùng	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
163	11202098	Đinh Thị Diệu Linh	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
164	11202571	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
165	11203441	Hà Minh Sơn	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
166	11203571	Hà Trung Thành	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
168	11206217	Hà Quang Nam	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
169	11208301	Mai Lê Tuấn	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
170	11203936	Hứa Thanh Toàn	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	501
171	11200019	Nguyễn Văn An	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	502
172	11204854	Trần Việt Đức	Nam	Kinh tế phát triển 62A	Kinh tế phát triển	502
208	11200422	Trương Việt Anh	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	502
209	11200846	Mai Hồng Đức	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	502
210	11200913	Dương Anh Dũng	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	502
212	11201617	Tô Vũ Phan Hoàng	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	502
213	11202384	Nguyễn Đức Luyện	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	502

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
214	11202800	Đinh Minh Ngọc	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	502
215	11203592	Phạm Vũ Thành	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	502
216	11206066	Đinh Quang Minh	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	502
218	11208504	Thân Ngọc Vương	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	503
219	11202605	Vũ Tường Minh	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	503
220	11205673	Mạc Hoàng Lâm	Nam	Kinh tế phát triển 62B	Kinh tế phát triển	503
246	11200451	Vũ Tiến Anh	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	503
247	11200854	Nguyễn Khâm Anh Đức	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	503
248	11201468	Chu Mạnh Hiếu	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	503
249	11201386	Vũ Đức Hạnh	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	503
250	11201767	Đào Quang Huy	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	503
251	11202609	Bùi Lê Trà My	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	504
252	11203109	Nguyễn Xuân Phú	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	504
253	11203593	Phùng Đức Thành	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	504
254	11204281	Đoàn Vũ Duy Anh	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	504
255	11205966	Nguyễn Tiến Luật	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	504
257	11208258	Nguyễn Văn Trường	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	504
258	11208506	Nguyễn Văn Vương	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	504
262	11200640	Nguyễn Minh Chiến	Nam	Kinh tế phát triển 62C	Kinh tế phát triển	504
291	11200751	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	504
292	11201010	Bùi Xuân Dương	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	504
293	11201769	Đinh Quang Huy	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	505
294	11201918	Trần Quang Khải	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	505
295	11202680	Nguyễn Văn Nam	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	505
299	11203568	Đinh Phú Thành	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	505
301	11201493	Nguyễn Phú Hiếu	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	505
302	11200646	Đặng Xuân Chín	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	505
303	11200490	Nguyễn Hữu Bách	Nam	Kinh tế phát triển 62D	Kinh tế phát triển	505
338	11208339	Trần Thanh Tùng	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	505
339	11208530	Nguyễn Trần Vỹ Vỹ	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	506
340	11208505	Dương Thế Vương	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	506
344	11205572	Lại Viết Hoàng Khang	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	506
345	11204081	Phạm Tuấn Khiêm	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	506
347	11203864	Nguyễn Ngọc Thương	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	506
348	11203295	Nguyễn Minh Quang	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	506
349	11203456	Nguyễn Việt Sơn	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	506
350	11202678	Nguyễn Thành Nam	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	506
351	11202213	Nguyễn Thảo Linh	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	507
352	11201463	Trần Tuấn Hiệp	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	507
353	11200826	Trần Hữu Đông	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	507
354	11200727	Đỗ Thành Đạt	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	507
355	11200730	Đỗ Trọng Đạt	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	507
356	11200947	Đàm Hồng Dương	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	507
358	11200041	Bùi Việt Anh	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	507
359	11200746	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	507

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
360	11201955	Dương Anh Khoa	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	508
363	11205278	Bùi Minh Hiếu	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	508
365	11208332	Nguyễn Hoàng Tùng	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên 62A	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	508
392	11201662	Lê Quốc Hùng	Nam	Luật 62	Luật	508
394	11203100	Nguyễn Thành Phong	Nam	Luật 62	Luật	508
395	11208266	Hồ Anh Tú	Nam	Luật 62	Luật	508
397	11202531	Hồ Nhật Minh	Nam	Luật 62	Luật	508
398	11201481	Ngô Phạm Hiếu	Nam	Luật 62	Luật	508
399	11201491	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	Luật 62	Luật	509
431	11208503	Nguyễn Duy Vương	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	509
432	11206138	Phạm Chiêu Minh	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	509
435	11203792	Phạm Đắc Thơm	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	509
436	11203301	Nông Việt Quang	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	509
437	11201270	Trần Tuấn Hải	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	509
438	11201501	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	509
439	11201082	Lương Hoàng Giang	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	509
440	11200758	Phạm Tiến Đạt	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	510
441	11200679	Đỗ Đình Cương	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	510
442	11200874	Trần Minh Đức	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	510
443	11201675	Trần Xuân Hùng	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	510
444	11202271	Phạm Tuấn Linh	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	510
445	11203494	Đoàn Văn Tân	Nam	Luật kinh tế 62A	Luật kinh tế	510
480	11208492	Lê Anh Vũ	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	510
481	11208292	Đỗ Minh Tuấn	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	510
484	11204763	Dương Tiến Đạt	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	511
486	11202590	Trần Anh Minh	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	511
487	11201215	Nguyễn Trọng Hà	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	511
488	11200838	Hoàng Công Đức	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	511
490	11200127	Lê Đức Anh	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	511
491	11200412	Trịnh Đình Nguyên Anh	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	511
493	11205663	Đỗ Vương Kỳ	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	511
494	11207697	Đàm Minh Phương	Nam	Luật kinh tế 62B	Luật kinh tế	511
616	11200938	Ngô Tiến Dụng	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	512
618	11205302	Trịnh Minh Hiếu	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	512
620	11205503	Vũ Quang Huy	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	512
623	11203492	Đào Nhật Tân	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	512
624	11201262	Dương Nam Hải	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	512
625	11200841	Lê Hải Đức	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	512
626	11200876	Trần Quý Đức	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	512
627	11201013	Đỗ Văn Duy	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	512
540	11200824	Tổng Hữu Đông	Nam	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	513
541	11201681	Đoàn Việt Hưng	Nam	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	513
542	11201937	Lưu Quang Khánh	Nam	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	513
543	11202527	Doãn Minh	Nam	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	513
628	11203763	Nguyễn Minh Thi	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	513

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
630	11203073	Nguyễn Duy Niên	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	513
631	11202897	Đặng Anh Ngữ	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	513
632	11207733	Nguyễn Duy Tuyền	Nam	Quản trị nhân lực 62A	Quản trị nhân lực	513
544	11202557	Nguyễn Mai Minh	Nam	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	514
545	11202819	Hoàng Văn Ngọc	Nam	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	514
548	11202515	Vi Đức Mạnh	Nam	Quan hệ công chúng 62	Quan hệ công chúng	514
679	11170078	Đỗ Nam Anh	Nam	HP 1234	K61	514
680	11185351	Nguyen Canh Tu	Nam	HP 1234	K61	514
681	11184398	Đoàn xuân thắng	Nam	HP 1234	K61	514
682	11185326	Nguyễn Cao Trường	Nam	HP 124	K61	514
683	11181428	Hoàng Ngọc Hải	Nam	HP 123	K61	514
684	11187013	Nguyễn Văn Linh	Nam	HP 123	K61	515
685	11173352	Nguyễn Minh Nghĩa	Nam	HP 123	K61	515
686	11185580	Lưu Quốc Việt	Nam	HP 234	K61	515
687	11183342	Nguyễn Đức Minh	Nam	HP 134	K61	515
688	11184668	Nguyễn Khánh Thi	Nam	HP 134	K61	515
689	11173053	Vũ Tiến Mạnh	Nam	HP 24	K61	515
690	11182990	Đỗ Thành Lộc	Nam	HP 12	K61	515
691	11183335	Nguyễn Bá Minh	Nam	HP 12	K61	515
692	11183928	Nguyễn Văn Phan	Nam	HP 12	K61	516
693	11165236	Nguyễn Khánh Toàn	Nam	HP 12	K61	516
694	11153978	Phạm Kim Thành	Nam	HP 34	K61	516
695	11176273	Nông việt hoàng	Nam	HP 2	K61	516
696	11182212	Nguyễn Nhật Huy	Nam	HP 2	K61	516
697	11151864	Nguyễn Duy Hưng	Nam	HP 2	K61	516
698	11162631	Nguyễn Đức Linh Kiệt	Nam	HP 2	K61	516
699	11163022	Phạm Bá Tuấn Linh	Nam	HP 2	K61	516
700	11172522	Đào Doãn Linh	Nam	HP 2	K61	517
701	11183289	Nguyễn đức mạnh	Nam	HP 2	K61	517
702	11163384	Nguyễn Đức Minh	Nam	HP 2	K61	517
703	11163543	Phạm Bình Nam	Nam	HP 2	K61	517
704	11164570	Hồ Xuân Thái	Nam	HP 2	K61	517
705	11184486	Nguyễn Trung Thành	Nam	HP 2	K61	517
706	11174182	Ngô Ngọc Thắng	Nam	HP 2	K61	517
707	11174195	Trần Đức Thắng	Nam	HP 2	K61	517
708	11185630	Trần Minh Vương	Nam	HP 2	K61	517
709	11120080	Đặng Hoàng Anh	Nam	HP 3	K61	517
710	11171390	Nguyễn Long Hải	Nam	HP 3	K61	518
711	11182049	Nguyễn Đức Hưng	Nam	HP 3	K61	518
712	11182051	Nguyễn Nam Hưng	Nam	HP 3	K61	518
713	11172364	Hoàng Trung Kiên	Nam	HP 3	K61	518
714	11172290	Thái Hoàng Khải	Nam	HP 3	K61	518
715	11145367	Pờ Đức Lương	Nam	HP 3	K61	518
716	11173929	Nguyễn Hồng Quang	Nam	HP 3	K61	518
717	11173949	Dương Mạnh Quý	Nam	HP 3	K61	518

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Tên lớp	Tên ngành	Phòng
718	11185364	Trịnh Văn Tú	Nam	HP 3	K61	518
719	11185368	Đỗ Ngọc Tuấn	Nam	HP 3	K61	518
720	11174147	Trần Xuân Thái	Nam	HP 3	K61	519
721	11155506	Trịnh Mạnh Cường	Nam	HP 23	K61	519
722	11185318	Phạm Công Trung	Nam	HP 14	K61	519
723	11184291	Đỗ Tấn Sang	Nam	HP 13	K61	519
724	11176019	Nguyễn Việt Thành	Nam	HP 13	K61	519
725	11184483	Nguyễn Công Thành	Nam	HP 13	K61	519
726	11180253	Nguyễn Đức Anh	Nam	HP 1	K61	519
727	11172107	Nguyễn Đức Huy	Nam	HP 1	K61	519
728	11182384	Ngô Long Khải	Nam	HP 1	K61	519
729	11177069	Thái Tấn Phong	Nam	HP 1	K61	519
730	11184460	Phạm Ngọc Thanh	Nam	HP 1	K61	520
731	11174259	Phạm Bá Thành	Nam	HP 1	K61	520
732	11170529	Phạm Như Ba	Nam	HP 4	K61	520
733	11180977	Đỗ Trần Trí Đức	Nam	HP 4	K61	520
734	11172886	Nguyễn Tuấn Long	Nam	HP 4	K61	520
735	11186304	Hồ Thanh Tuấn	Nam	HP 4	K61	520
736	11184780	Phan Lương Thuận	Nam	HP 4	K61	520
737	11175314	Nguyễn Văn Vĩnh	Nam	HP 4	K61	520